**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HK II MÔN ĐỊA 8 NĂM HỌC 2022-2023**

**I/ PHẦN CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM:**

**Câu 1:** Tính chất nhiệt đới của khí hậu thể hiện:

   A. Nhiêt độ trung bình năm của không khí đều vượt 21oC.

   B. Khí hậu chia làm hai mùa rõ rệt.

   C. Một năm có hai mùa gió có tính chất trái ngược nhau.

   D. Lượng mưa trung bình năm khoảng 1500-2000 mm/năm, độ ẩm không khí trung bình trên 80%.

**Câu 2:** Ranh giới giữa hai miền khí hậu Bắc và Nam là dãy núi:

 A. Hoàng Liên Sơn  B. Trường Sơn Bắc   C. Bạch Mã   D. Trường Sơn Nam.

**Câu 3:** Nhân tố nào là nhân tố quyết định đến sự phân hóa Tây - Đông của khí hậu nước ta:

   A. Vĩ độ    B. Kinh độ   C. Gió mùa  D. Địa hình

**Câu 4:** Gió Tây khô nóng hoạt động mạnh mẽ nhất ở khu vực nào của nước ta:

  A. Đông Bắc   B. Tây Nguyên  C. Duyên hải miền Trung D. Nam Bộ

**Câu 5:** Gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh mẽ nhất ở khu vực nào của nước ta:

   A. Đông Bắc và đồng bằng Bắc Bộ    B. Tây Nguyên và Duyên hải Nam Trung bộ

 C. Tây Bắc và Bắc Trung Bộ  D. Nam Bộ

**Câu 6:** Mạng lưới sông ngòi nước ta có đặc điểm:

   A. Mạng lưới sông ngòi thưa thớt.

   B. Mạng lưới sông ngòi nước ta dày đặc, chủ yếu là các sông lớn.

   C. Mạng lưới sông ngòi thưa thớt, phân bố rông khắp.

   D. Mạng lưới sông ngòi dày đặc, phân bố rộng khắp.

**Câu 7:** Sông ngòi nước ta chủ yếu là những sông có đặc điểm:

   A. Nhỏ, ngắn và dốc.

   B. Nhỏ, ngắn và sông chảy êm đềm.

   C. Sông dài, lớn và dốc.

   D. Sông dài, lớn và chảy êm đềm.

**Câu 8:** Sông ngòi nước ta chảy theo hai hướng chủ yếu là:

   A. Tây bắc-đông nam và vòng cung

   B. Tây bắc-đông nam và tây-đông

   C. Vòng cung và tây-đông D. Tây-đông và bắc- nam

   **Câu 9:** Sông chảy theo hướng vòng cung là

   A. Sông Chảy     B. Sông Mã    C. Sông Gâm    D. Sông Mê Công

**Câu 10:** Sông nào có giá trị thủy điện lớn nhất ở nước ta:

   A. Sông Mê Công B. Sông Mã  C. Sông Cả    D. Sông Đà

**Câu 11:** Nhóm đất chiếm tỉ trọng lớn nhất là:

   A. Đất feralit  B. Đất phù sa     C. Đất mùn núi cao     D. Đất mặn ven biển

**Câu 12:** Nhóm đất mùn núi cao phân bố chủ yếu ở:

   A. Vùng miền núi thấp.    B. Vùng miền núi cao

   C. Vùng đồng bằng.   D. Vùng ven biển.

**Câu 13:** Đất phù sa thích hợp canh tác:

   A. Các cây công nghiệp lâu năm   B. Trồng rừng

   C. Lúa, hoa màu, cây ăn quả,…    D. Khó khăn cho canh tác.

**Câu 14:** Việt Nam có nhóm đất chính :

   A. 2       B. 3  C. 4       D. 5

**Câu 15:** Sinh vật Việt Nam đa dạng thể hiện

   A. Sự đa dạng về thành phần loài, về gen di truyền, về kiểu hệ sinh thái, và về công dụng của các sản phẩm sinh học.

   B. Có nhiều sinh vật có tên trong Sách đỏ Việt Nam.

   C. Có nhiều khu bảo tồn thiên nhiên, vườn quôc gia.

   D. Có nhiều loài động thực vật quý hiếm.

**Câu 16:** Hệ sinh thái rừng ngập mặn phân bố:

   A. Rộng khắp trên cả nước.  B. Vùng đồi núi

   C. Vùng đồng bằng  D. Vùng đất bãi triều cửa sông, ven biển, ven các đảo

**Câu 17:** Hệ sinh thái rừng ngập mặn đặc trưng bởi các loại sinh vật

   A. Lúa, hoa màu, cây ăn quả, …  B. Chè, táo, mận,lê,…

   C. Sú, vẹt, đước, …    D. Rừng tre, nứa, hồi, lim, …

**Câu 18:** Hệ sinh thái ôn đới núi cao phân bố:

   A. Hoàng Liên Sơn     B. Đông Bắc      C. Bắc Trung Bộ     D. Tây Nguyên

**Câu 19 :** Vườn quốc gia đầu tiên của Việt Nam

   A. Ba Vì    B. Cúc Phương   C. Bạch Mã  D. Tràm Chim

**Câu 20:** Hệ sinh thái nông nghiệp phân bố:

   A. Vùng đồi núi  B. Vùng đồng bằng.

   C. Vùng ven biển    D. Rộng khắp, ngày càng mở rộng.

**Câu 21:** Theo giá trị sử dụng nhóm cây thuốc là:

   A. Đinh, lim, sến, táu,…

   B. Hồi, dầu,mang tang, sơn, thông,….

   C. Tam thất, nhân trần, xuyên khung, quế, hồi,...

   D. Song, mây, tre, trúc,nứa, giang,…

**Câu 22:** Tỉ lệ che phủ rừng hiện nay của nước ta khoảng:

   A. 30-35%    B. 35-38%    C. 38-40%    D. 40-45%

**Câu 23:** Nguyên nhân chủ yếu làm suy giảm tài nguyên động vật của nước ta

   A. Các loài động vật tự triệt tiêu nhau.

   B. Do các loài sinh vật tự chết đi.

   C. Do con người săn bắt quá mức, thu hẹp môi trường sống của sinh vật.

   D. Do các loài di cư sang các khu vực khác trên thế giới.

**Câu 24:** Có bao nhiêu loài động vật cần được bảo vệ khỏi nguy cơ tuyệt chủng ở nước ta:

   A. 365       B. 635  C. 536       D. 356

**Câu 25:** Trong chính sách và luật bảo vệ và phát triển rừng, vùng núi dốc tỉ lệ che phủ rừng phải đạt:

   A. 40-50%  B. 50-60%   C. 60-70%  D. 70-80%

**II/PHẦN CÂU HỎI TỰ LUẬN**

**Câu 1:**Em hãy cho biết một số giá trị của sông ngòi nước ta? Để dòng sông không bị ô nhiễm chúng ta cần phải làm gì?

**Câu 2:** Có những nguyên nhân nào làm cho nước sông bị ô nhiễm? Liên hệ ở địa phương em?

 **Câu 3:** So sánh nhóm đất chính ở nước ta về đặc tính, sự phân bố và giá trị sử dụng?

 **Câu 4:** Nêu đặc điểm chung của sinh vật Việt Nam?

**Câu 5:** Nêu tên và sự phân bố các hệ sinh thái rừng ở nước ta?

**Câu 6:** Chứng minh rằng tài nguyên sinh vật nước ta có giá trị có giá trị to lớn về các mặt sau đây:

- Phát triển kinh tế-xã hội, nâng cao đời sống.

- Bảo vệ môi trường sinh thái.

**Câu 7:** Em hãy trình bày tính chất nhiệt đới gió mùa ẩm của khí hậu Việt Nam.

**III/ PHẦN VẼ BIỂU ĐỒ**

**Câu 7:** Vẽ biểu đồ thích hợp thể hiện cơ cấu diện tích của ba nhóm đất chính của nước ta và rút ra nhận xét.

a) Đất feralit đồi núi thấp: 65% diện tích đất tự nhiên.

b) Đất mùn núi cao: 11% diện tích đất tự nhiên.

c) Đất phù sa: 24% diện tích đất tự nhiên.

**Câu 8: Cho bảng số liệu sau:**

 **Diện tích rừng của Việt Nam qua các năm:**

 **(Đơn vị: triệu ha)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **1943** | **1983** | **2005** | **2011** |
| Tổng diện tích rừng |  14,4 |  7,2 |  12,7 |  13,5 |

a/ Tính tỉ lệ(%) độ che phủ rừng so với diện tích đất liền(làm tròn là 33 triệu ha)

b/Vẽ biểu đồ thể hiện độ che phủ rừng của nước ta giai đoạn 1943-2011.

c/Nhận xét về sự thay đổi diện tích rừng thời kỳ 1943-2011.

 **Giáo viên soạn**

 **Nguyễn Thị Nhàn**